



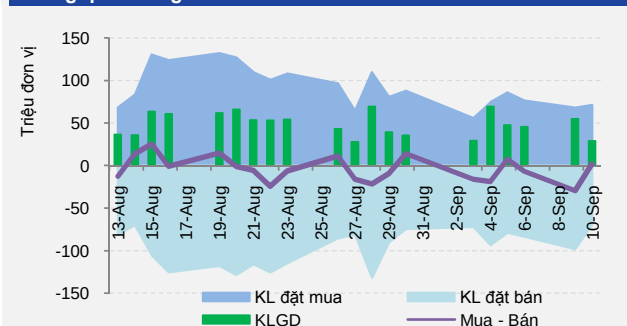
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 10/9/2013

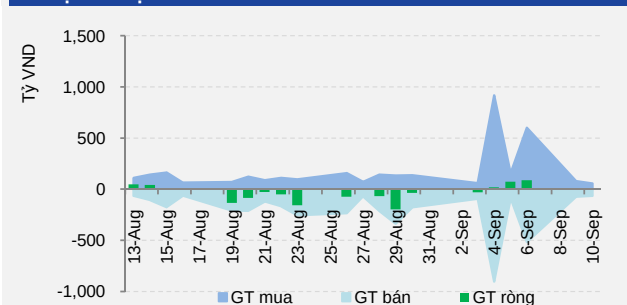
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	474.5	60.0
% Thay đổi	↑ 0.9%	↑ 0.6%
KLGD (CP)	28,763,775	18,576,542
GTGD (tỷ đồng)	426.99	120.35
Tổng cung (CP)	69,300,890	34,497,100
Tổng cầu (CP)	71,113,630	37,626,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,095,780	366,700
KL mua (CP)	1,697,660	192,040
GTmua (tỷ đồng)	57.65	2.74
GT bán (tỷ đồng)	62.10	2.16
GT ròng (tỷ đồng)	(4.46)	0.58

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.33%	7.1	1.5	2.6%
Công nghiệp	↑ 1.26%	65.7	1.0	17.4%
Dầu khí	↑ 1.61%	6.6	1.4	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.35%	12.6	1.8	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.84%	8.3	2.8	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.61%	14.3	4.9	15.3%
Ngân hàng	↑ 0.87%	6.5	1.2	13.4%
Nguyên vật liệu	↑ 1.09%	8.7	2.0	10.5%
Tài chính	↑ 1.05%	16.2	2.4	24.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.84%	9.3	3.4	10.5%
VN - Index	↑ 0.93%	12.4	2.9	78.9%
HNX - Index	↑ 0.62%	27.0	1.5	21.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	91,010	0.3%	185,040	0.6%
GTGD (tỷ VND)	1,960	0.5%	4,228	1.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: VN-Index tăng điểm trở lại sau phiên giảm điểm mạnh trước đó, phản ứng với mốc hỗ trợ của đường MA200. Tuy nhiên phiên tăng điểm với khối lượng giảm cho thấy tâm lý của nhà đầu tư tỏ ra khá thận trọng, chỉ số Index trong phiên không có nhiều biến động. Một phiên tăng điểm nhẹ phản ứng với mốc hỗ trợ kỹ thuật chưa cho tín hiệu mới về xu hướng. Xu thế giảm của thị trường vẫn đang duy trì. Đối với sàn HNX, chúng tôi bảo lưu quan điểm về xu hướng giảm của HNX-Index với mức hỗ trợ gần nhất là 58 điểm.

Nhà đầu tư nên tiếp tục giữ quan điểm thận trọng trong giai đoạn này, duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

- VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay và duy trì sắc xanh trong suốt phiên. VN-Index tăng 4.37 điểm (+0.93%) và đóng cửa ở mức 474.53 điểm.

- HNX-Index tăng 0.37 điểm (+0.62%) lên mức 60.04 điểm, mức thấp nhất của chỉ số này là 59.67 điểm.

- Thượng viện Mỹ đã hoãn bỏ phiếu về vấn đề Syria đến khi Tổng thống Obama phát biểu công khai về vấn đề này. Quyết định nói trên được đưa ra sau khi Mỹ tuyên bố Syria có thể tránh cuộc tấn công nếu như chính phủ của Tổng thống Bashar al-Assad từ bỏ vũ khí hóa học và đặt chúng dưới sự kiểm soát của quốc tế. Tổng thống Obama hôm nay ngày 10/9 sẽ tiếp tục thuyết phục các nghị sĩ trước khi có bài phát biểu với người dân về vấn đề này. Như vậy sớm nhất Quốc hội Mỹ sẽ bỏ phiếu về vấn đề Syria vào ngày tiếp theo, 11/9. Tín hiệu mới về khả năng giải quyết vấn đề Syria bằng giải pháp hòa bình giúp TTCK Châu Á tiếp tục ghi nhận phiên tăng mạnh.

- Trong báo cáo của Kiểm toán Nhà nước, nợ đọng đầu tư XDCB trên 63 địa phương đến hết năm 2011 là 91,273 tỉ đồng, có 15/63 địa phương nợ vốn đầu tư XDCB ở mức trên 100% kế hoạch vốn đầu tư XDCB. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành liên tiếp ba chỉ thị yêu cầu các địa phương phải xử lý dứt điểm nợ đọng đầu tư XDCB, mỗi năm xử lý tối thiểu 30% tổng số nợ, đến năm 2015 sẽ xử lý dứt điểm khoản nợ đọng.

- Tổng giá trị hàng tồn kho toàn thị trường tính đến 30/06/2013 ở mức gần 216,208 tỷ đồng, tăng 8.11% so với cùng kỳ và tăng 6.47% so với cuối năm 2012. Về giá trị tuyệt đối, tồn kho của ngành BĐS chiếm giá trị lớn nhất, ở mức hơn 75,154 tỷ đồng, tiếp đến là nhóm ngành xây dựng, với tổng giá trị hàng tồn kho gần 37.820 tỷ đồng. Gộp chung ngành xây dựng và BĐS, giá trị hàng tồn kho chiếm 53% tồn kho toàn thị trường.

- NHNN mới ban hành Thông tư số 19 quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý Tài sản của các Tổ chức tín dụng VAMC và Thông tư số 20 quy định về cho vay tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của VAMC. Điểm mới so với dự thảo trước kia là khoản nợ bán cho VAMC không còn điều kiện 65% TSĐB là BĐS. Quy định giá trị khoản nợ tối thiểu VAMC thực hiện mua lại là 1 tỷ đồng đối với cá nhân, 3 tỷ đồng đối với doanh nghiệp vẫn được duy trì, tuy nhiên Thống đốc NHNN có thể quyết định trường hợp ngoại lệ. Thủ tướng Chính phủ cũng có thể quyết định về trường hợp ngoại lệ đối với khoản nợ không thuộc diện VAMC mua lại. Về hoạt động tái cấp vốn, trái phiếu đặc biệt có thể được NHNN tái cấp vốn tối đa ở mức 70% giá trị, cao hơn khá nhiều tỷ lệ 50% theo dự thảo trước kia. Tỷ lệ 70% này cũng cao gần bằng mức tái cấp vốn 80% của trái phiếu chính quyền địa phương. Thông tư có hiệu lực từ 15/9, tức là VAMC có thể bắt đầu mua lại nợ từ tuần sau.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay và duy trì sắc xanh trong suốt phiên. VN-Index tăng 4.37 điểm (+0.93%) và đóng cửa ở mức 474.53 điểm.

- KLGD phiên hôm nay giảm khá mạnh khi chỉ có hơn 27 triệu cổ phiếu giao dịch, tâm lý thị trường tỏ ra thận trọng sau phiên giảm mạnh.

- Chỉ số RSI tăng lại lên mức 40 điểm, tâm lý thị trường vẫn trong vùng bị quan.

Nhận định: Thị trường tăng điểm trở lại sau một phiên giảm điểm mạnh với khối lượng giảm cho thấy tâm lý của nhà đầu tư tỏ ra khá thận trọng. Thị trường giao dịch trầm lắng và gần như không có nhiều biến động trong phiên. Xu thế giảm của thị trường chưa có thay đổi. Nhà đầu tư có vị thế mua không thuận lợi nên xem xét tận dụng cơ hội những phiên thị trường hồi phục giảm tỷ trọng cổ phiếu.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index tăng 0.37 điểm (+0.62%) lên mức 60.04 điểm, mức thấp nhất của chỉ số này là 59.67 điểm.

- KLGD nhích nhẹ lên hơn 18 triệu cổ phiếu, giao dịch vẫn khá ảm đạm.

- Chỉ số RSI ở mức 39 điểm, tâm lý thị trường vẫn nghiêng về bị quan.

Nhận định: Chúng tôi đánh giá xu thế giảm của chỉ số này vẫn đang tiếp tục. Mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số này là 58 điểm. Nhà đầu tư vẫn nên đứng ngoài hoặc duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, ưu tiên cổ phiếu cơ bản, thanh khoản cao.



LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phần trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.01	4454.5%	5.14	55.8%	27.4%	6,885	(737)	-4.75	0.51	-3.18	-10.65
2	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.7%	114.8%	10,736	(1,991)	-4.47	0.83	-2.53	-19.23
3	KMR	6.99	752.4%	2.22	105.6%	18.0%	12,491	115	22.68	0.21	0.68	0.97
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.66	1.26	14.41	38.41
5	HNH	3.09	415.3%	1.26	164.0%	40.6%	10,629	356	19.97	0.67	2.07	3.38
6	KLS	26.47	329.6%	77.45	55.0%	#DIV/0!	12,626	244	33.58	0.65	1.85	1.95
7	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	8.1	0.71	2	8.59
8	REE	528.99	239.4%	639.08	55.3%	98.3%	18,156	3,306	7.35	1.34	14.19	21.49
9	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.9%	15.9%	10,738	448	20.74	0.87	3.62	4.42
10	PGS	45.92	178.0%	97.11	110.7%	53.7%	22,330	5,218	3.89	0.91	6.8	24.35

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	19.1	1.02	1.90	5.86
2	FCM	9.90	#DIV/0!	21.66	1323.73%	22.6%	10,949	842	11.9	0.91	4.85	11.11
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(1,991)	-4.5	0.83	(2.53)	(19.23)
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,679	5,411	3.7	1.26	14.41	38.41
5	KSS	3.37	130.3%	9.24	194.09%	#DIV/0!	15,571	760	7.5	0.37	1.44	4.97
6	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.91%	15.9%	10,738	448	20.7	0.87	3.62	4.42
7	HNH	3.09	415.3%	1.26	163.96%	40.6%	10,629	356	20.0	0.67	2.07	3.38
8	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	8.1	0.71	2.00	8.59
9	PGC	22.71	26.7%	43.16	135.08%	66.8%	12,521	1,711	5.7	0.77	5.45	13.99
10	PGS	45.92	178.0%	97.11	110.70%	53.7%	22,330	5,218	3.9	0.91	6.80	24.35

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,679	5,411	3.7	1.26	14.41	38.41
2	BTP	22.93	-66.6%	70.05	24.5%	130.2%	15,892	2,326	5.4	0.79	6.78	14.39
3	VND	67.48	127.5%	94.76	57.75%	125.1%	11,979	1,136	7.3	0.69	6.60	10.00
4	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(1,991)	-4.5	0.83	(2.53)	(19.23)
5	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-17.6	1.15	(2.96)	(6.77)
6	REE	528.99	239.4%	639.08	55.31%	98.3%	18,156	3,306	7.4	1.34	14.19	21.49
7	BVS	22.02	-60.1%	56.63	-13.62%	97.4%	16,367	952	10.5	0.61	4.47	5.99
8	PSI	-1.43	-135.5%	1.83	-56.64%	91.0%	9,920	(26)	-229.8	0.60	(0.15)	(0.26)
9	HBS	0.07	0.0%	0.13	8.33%	86.7%	11,173	7	578.7	0.35	0.06	0.06
10	VIS	4.54	-59.7%	25.74	24.95%	84.9%	13,892	(257)	-39.7	0.73	(0.47)	(1.87)

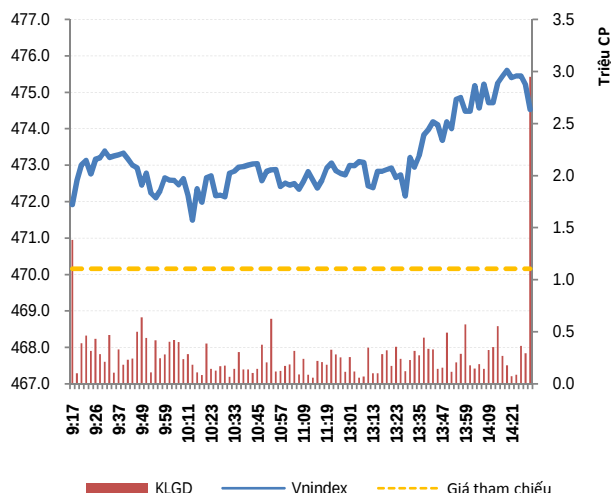
Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

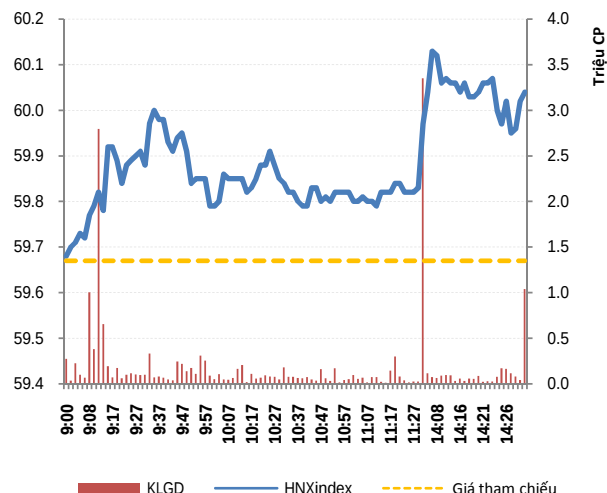
Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 10/09/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

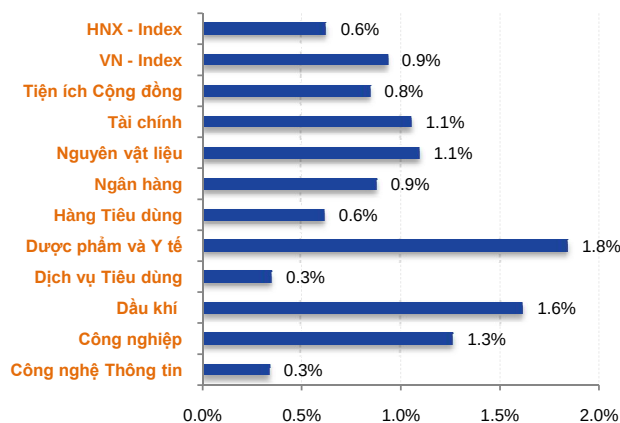
KLGD và VN-Index trong phiên



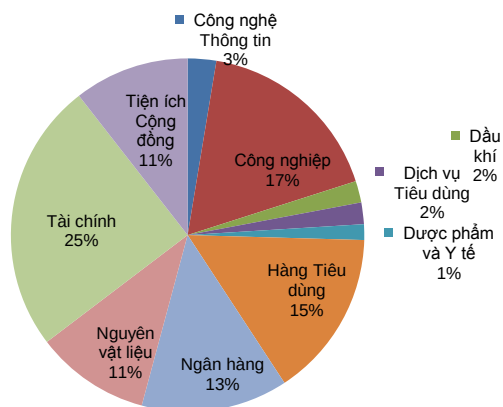
KLGD và HNX-Index trong phiên



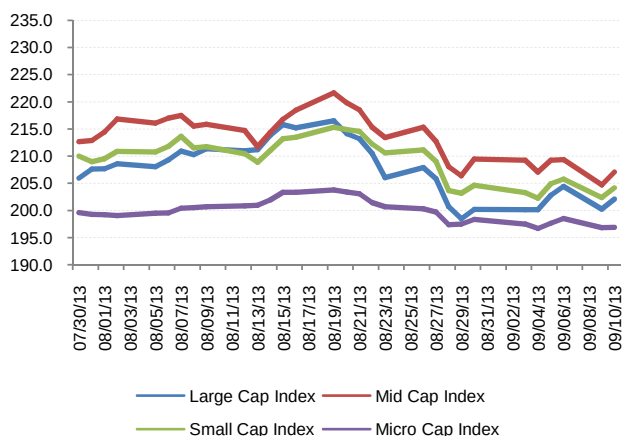
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



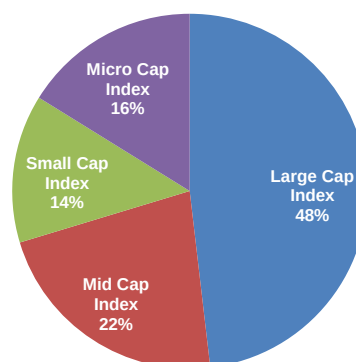
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	106,440	VCB	190,330
2	DPM	81,540	PVT	139,460
3	VNS	71,550	HVG	121,410
4	FCN	67,670	VFMVF1	119,150
5	PET	65,210	STB	117,370

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXP	25,000	HNH	228,600
2	EFI	24,600	TTZ	66,800
3	PVS	24,100	KLS	19,000
4	DBC	18,400	IDJ	13,000
5	PCT	17,100	ADC	7,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAR	7.1	6.8	↓ -4.23%	1,950,170
PVT	6.6	6.7	↑ 1.52%	1,843,530
SAM	6.4	6.6	↑ 3.12%	1,717,600
FLC	4.4	4.4	→ 0.00%	1,383,520
HQC	5.3	5.5	↑ 3.77%	1,143,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	7.2	7.2	↓ -0.03%	4,417,457
SHB	6.4	6.4	↓ -0.02%	1,865,451
SCR	5.2	5.3	↑ 1.63%	1,861,437
PVX	3.5	3.5	↓ -0.11%	1,548,984
DCS	2.3	2.5	↑ 7.65%	1,075,937

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SC5	18.6	19.9	1.3	↑ 6.99%
NHW	8.6	9.2	0.6	↑ 6.98%
TTP	21.5	23.0	1.5	↑ 6.98%
HAI	22.0	23.5	1.5	↑ 6.82%
CTD	34.0	36.3	2.3	↑ 6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GGG	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
PSG	0.6	0.7	0.1	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
VTC	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
WCS	65.0	71.5	6.5	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
VNI	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
APC	11.8	11.0	-0.8	↓ -6.78%
HLG	7.4	6.9	-0.5	↓ -6.76%
GIL	22.3	20.8	-1.5	↓ -6.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.6	0.5	-0.1	↓ -15.83%
SHN	0.7	0.6	-0.1	↓ -12.86%
CSC	8.0	7.2	-0.8	↓ -10.00%
YBC	9.1	8.2	-0.9	↓ -9.89%
L62	5.1	4.6	-0.5	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAR	1,950,170	4.4%	448	15.2	0.6
PVT	1,843,530	5.6%	630	10.6	0.6
SAM	1,717,600	1.5%	269	24.5	0.4
FLC	1,383,520	4.3%	661	6.7	0.3
HQC	1,143,800	2.7%	270	20.3	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	4,417,457	-2.4%	(264)	-	0.7
SHB	1,865,451	-2.9%	(335)	-	0.6
SCR	1,861,437	-3.1%	(450)	-	0.4
PVX	1,548,984	-36.4%	(2,642)	-	0.6
DCS	1,075,937	-1.3%	(143)	-	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SC5	↑ 7.0%	3.0%	645	30.8	0.9
NHW	↑ 7.0%	11.4%	1,413	6.5	0.7
TTP	↑ 7.0%	7.1%	2,507	9.2	0.7
HAI	↑ 6.8%	9.5%	2,111	11.1	1.1
CTD	↑ 6.8%	11.5%	5,679	6.4	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GGG	↑ 14.3%	-328.5%	(1,953)	-	117.8
PSG	↑ 10.0%	-2323.7%	(7,206)	-	(0.5)
VE4	↑ 10.0%	12.1%	1,741	4.6	0.6
VTC	↑ 10.0%	-4.5%	(463)	-	0.2
WCS	↑ 10.0%	31.0%	9,765	6.0	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	106,440	16.5%	3,419	9.3	1.5
DPM	81,540	28.7%	7,064	5.7	1.6
VNS	71,550	19.6%	4,687	8.7	1.2
FCN	67,670	29.7%	5,028	2.9	0.6
PET	65,210	15.1%	2,689	7.6	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXP	25,000	29.8%	8,330	5.1	1.6
EFI	24,600	5.1%	728	8.0	0.5
PVS	24,100	16.4%	2,738	5.4	0.9
DBC	18,400	3.2%	887	20.2	0.7
PCT	17,100	3.4%	355	10.4	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	123,175	41.6%	6,429	10.1	3.8
VNM	115,022	40.5%	7,699	17.9	6.8
CTG	61,809	19.2%	2,639	6.3	1.2
MSN	57,469	3.9%	856	95.2	3.8
VIC	55,595	38.3%	4,985	12.6	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,191	0.3%	41	378.3	1.1
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	6,611	16.4%	2,738	5.4	0.9
SHB	5,671	-2.9%	(335)	-	0.6
OCH	4,800	6.5%	642	37.4	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TS4	2.10	7.9%	1,504	4.9	0.3
SGT	2.05	-36.9%	(2,105)	-	0.4
BVH	1.90	9.0%	1,607	22.6	2.0
PET	1.88	15.1%	2,689	7.6	1.1
GMD	1.87	4.7%	1,867	12.5	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HDA	3.62	14.1%	1,819	4.0	0.6
PVA	3.33	-101.1%	(6,390)	-	0.6
SHN	2.90	-123.3%	(3,000)	-	0.6
SCR	2.80	-3.1%	(450)	-	0.4
AME	2.68	25.6%	2,362	1.5	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)